

Bản án số: 23/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 30- 7 - 2019.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thúy Hằng

Bà Hồ Thị Huệ

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2019/TLST - HNGĐ ngày 09/5/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự :

- 1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990. Có mặt.
Nơi ĐKKHKT: Xóm 14, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: Xóm 7A, xã Q Ch, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
- 2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1986. Có mặt.
Địa chỉ: Xóm 14, xã QT, huyện QL, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Nguyễn Công M kết hôn với nhau vào ngày 28/2/2014, hôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q Ch, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M hay uống rượu rồi đánh đập, chửi bới xúc phạm chị, thậm chí khi chị mang thai anh còn bắt chị phá bỏ, đi làm không đưa tiền về cho vợ, ngoài ra anh M còn cờ bạc, có quan hệ bất chính với người khác. Vì con, chị đã cố gắng chịu đựng, nhiều lần tha thứ cho anh để anh M có cơ hội sửa chữa, nhưng tính cách anh M không thể thay đổi được, thậm chí mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị Th quyết định về ngoại sống, anh M không cho chị Th gặp con,

nuôi con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Nay chị Th xác định không còn tình cảm gì với anh M nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Công Kh, sinh ngày 14/11/2017. Tại đơn khởi kiện, chị Th có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh M cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng. Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Th xin được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng sau đó đến ngày 19/6/2019, chị có yêu cầu xin được rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Bị đơn anh Nguyễn Công M trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh M thống nhất như phần trình bày của chị Th về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên, anh M cho rằng vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì đến mức phải ly hôn, vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau. Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ý kiến của anh là không nhất trí ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung như chị Th trình bày là chính xác, anh không bổ sung gì. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh M có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành theo giấy báo của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng vào các Điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

- Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Công M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 16/9/2014 cho anh Nguyễn Công M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Công Kh, sinh ngày 14/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau vì không ai có yêu cầu.

- Về tài sản và nợ: Chị Th và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 , nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Nguyễn Công M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Công M đăng ký hộ khẩu tại xóm 14, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Th và anh M là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Th là do anh M đánh đập, chửi bới xúc phạm chị, không tôn trọng yêu thương chị, nhưng theo anh M thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tuy hai bên trình bày khác nhau nhưng thực tế mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian mà không quan tâm đến nhau nữa. Qua nhiều lần hòa giải tại Trung tâm hòa giải và tại Tòa án, nhưng không có kết quả, anh M mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Th kiên quyết xin ly hôn, thể hiện tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Th và anh M tại Ủy ban nhân dân xã QT, và được Ủy ban nhân dân xã QT cho biết vợ chồng chị Th anh M luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hay xảy ra tranh chấp cãi vã, đánh đập, khiến chị Th không thể sống được mà bỏ về bên ngoài sống; chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh M thì ý kiến của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Vì vậy nên xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Công M là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Công M có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Công Kh, sinh ngày 14/11/2017. Ly hôn chị Th, anh M đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung. Xét thấy chị Th, anh M có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mức thu nhập và điều kiện sinh hoạt như nhau, nên giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp với khả năng và điều kiện hai bên, phù hợp với ý kiến của cơ quan bảo vệ phụ nữ và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ xã QT. Đối với cháu Kh hiện nay chưa đủ 03 tuổi nên cần giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Ng cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Công M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Th phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 40; điều 147; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Công M.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 16/9/2014 cho anh Nguyễn Công M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Công Kh, sinh ngày 14/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Th và anh M vì không ai yêu cầu.

Chị Th, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004311 ngày 08 tháng 5 năm 2019. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 3.112.500đ (*ba triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004311 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- UBND xã Quỳnh Ch;
- Lưu VP, HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Đóa

